



## **ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN** **VE VỊ TRÍ, VAI TRÒ CÁC DỰ ÁN BOT TRÊN ĐỊA BÀN** **TỈNH HUNG YÊN**

---

### **I- VỊ TRÍ, VAI TRÒ CÁC DỰ ÁN BOT VÀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH CÁC DỰ ÁN BOT**

#### **1- Dự án BOT là gì?**

Thuật ngữ BOT là viết tắt của cụm từ tiếng Anh (Build - Operate - Transfer) hay còn gọi là Hợp đồng Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao trong kinh tế. Theo Khoản 3, Điều 3, Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư: Hợp đồng Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao là hợp đồng được ký giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền và nhà đầu tư để xây dựng công trình kết cấu hạ tầng; sau khi hoàn thành công trình, nhà đầu tư được quyền kinh doanh công trình trong một thời hạn nhất định; hết thời hạn, nhà đầu tư chuyển giao công trình đó cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Hình thức đầu tư các công trình giao thông theo dạng BOT ở nước ta hiện đang phát triển với tốc độ nhanh. Điều này hoàn toàn phù hợp với đặc trưng của một quốc gia đang trong giai đoạn tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Trạm thu phí là những trạm chốt được các nhà đầu tư lập nên tại các tuyến đường thuộc dự án BOT với chức năng thu phí đường bộ của các phương tiện tham gia giao thông trên tuyến đường đó. Số tiền thu được từ người tham gia giao thông sẽ được dùng vào việc chi trả, bảo trì và nâng cấp các tuyến đường. Hiện nay, mức tiền thu phí được Nhà nước quy định và điều chỉnh theo từng thời điểm, từng loại hình phương tiện và từng tuyến đường khác nhau. Mức thu phí tại các trạm BOT được quy định theo Thông tư số 159/2013/TT-BTC ngày 14/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ hoàn vốn đầu tư xây dựng đường bộ. Đối tượng chịu phí sử dụng đường bộ bao gồm: Phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

#### **2- Công tác quản lý, điều hành các dự án BOT**

##### **2.1- Công tác quản lý, điều hành các dự án BOT trên cả nước**

Trong điều kiện nguồn ngân sách nhà nước đầu tư xây dựng hạ tầng giao thông còn khó khăn thì chủ trương của Đảng và Nhà nước là huy động các nguồn lực trong xã hội để phát triển hạ tầng kinh tế, trong đó có đầu tư phát triển hạ tầng giao thông theo hình thức BOT (xây dựng - kinh doanh - chuyển giao) là hoàn toàn phù hợp. Chúng ta có thể khẳng định là nhờ có các dự án BOT giao thông nên mạng lưới giao thông đường bộ trên cả nước trong những năm qua có

bước phát triển rõ rệt và đã góp phần tích cực trong phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Theo báo cáo của Tổng cục Đường bộ Việt Nam trên địa bàn cả nước hiện có 52 dự án BOT với 57 Trạm thu phí do Bộ Giao thông vận tải (GTVT) quản lý, cơ bản các dự án này phát huy hiệu quả tốt. Tuy nhiên, thời gian qua một số trạm thu phí BOT bị người dân phản ứng (như dùng tiền lẻ, kích động lái xe, người dân địa phương xung quanh kéo ra phản đối, tụ tập đông người... gây cản trở ùn tắc giao thông). Hai vấn đề liên quan đến các trạm thu phí BOT gây bức xúc nhất hiện nay là vị trí đặt trạm thu phí và giá, đặc biệt khi nhà đầu tư chỉ tham lại 1 đoạn trên quốc lộ và đầu tư mới 1 đoạn đường tránh nhưng lại đặt trạm thu phí trên quốc lộ.

## **2.2- Công tác quản lý, điều hành các dự án BOT trên địa bàn tỉnh Hưng Yên**

Trên địa bàn tỉnh Hưng Yên có tổng số 4 trạm thu phí BOT (2 Trạm trên cao tốc Hà Nội - Hải Phòng; 01 Trạm cầu Yên Lệnh và 01 Trạm số 1, Quốc lộ 5), toàn bộ các Trạm thu phí này đều do Bộ GTVT và Tổng cục Đường bộ Việt Nam quản lý, điều hành. Tỉnh Hưng Yên trên góc độ địa phương chỉ tham gia phối hợp quản lý và đảm bảo công tác an ninh trật tự, an toàn giao thông.

### **2.2.1- Trạm số 1, Quốc lộ 5 (Km 18 + 100 đoạn qua huyện Văn Lâm)**

Quốc lộ 5 là tuyến đường huyết mạch nối Hà Nội - Hải Phòng, chiều dài toàn tuyến khoảng hơn 100 km, được đầu tư xây dựng từ năm 1996 - 1998 bằng vốn ODA của Nhật Bản và vốn đối ứng từ ngân sách nhà nước, do Ban Quản lý dự án 5 quản lý điều hành và đưa vào khai thác năm 1998. Trên tuyến hiện có hai trạm thu phí (một trạm đặt ở địa phận thuộc xã Lạc Hồng, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên và một trạm đặt ở Hải Phòng, đảm bảo khoảng cách 70km/trạm). Đây là tuyến đường có lưu lượng phương tiện lưu thông đặc biệt lớn, trong đó có nhiều xe container.

Theo Thông tư số 153/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ tại 02 trạm thu phí trên Quốc lộ 5 thì phí sử dụng đường bộ trạm thu phí tại 02 trạm thu phí trên Quốc lộ 5 được thu, nộp, quản lý và sử dụng theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 159/2013/TT-BTC ngày 14/11/2013 của Bộ Tài chính. Tổng số tiền thu phí hàng năm sau khi trừ các khoản thuế theo quy định được xác định là khoản tiền hoàn vốn theo phương án tài chính của Dự án đường ô tô cao tốc Hà Nội - Hải Phòng.

Trước khi có cao tốc Hà Nội - Hải Phòng, các phương tiện đi trên Quốc lộ 5 vẫn phải nộp phí, với mức 10.000 đồng/lượt/trạm/xe nhóm 1. Tuy nhiên, nhằm đảm bảo khả năng hoàn vốn của Dự án đường ô tô cao tốc Hà Nội - Hải Phòng, sau khi cân đối xem xét cụ thể, Bộ Tài chính điều chỉnh mức phí tăng lên (theo Thông tư số 233/2012/TT-BTC ngày 31/12/2012 và số 153/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ Tài chính). Mức phí hiện nay được tính theo Thông tư số 254/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi Thông tư số

153/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ tại 02 trạm thu phí trên Quốc lộ 5. Theo đó mức thu các nhóm phương tiện đã được giảm từ 5.000 đồng - 20.000 đồng/lượt; mức phí dao động từ 40.000 đồng - 180.000 đồng/lượt (tùy loại xe).

### 2.2.2- Trạm cầu Yên Lệnh

Dự án đầu tư xây dựng cầu Yên Lệnh, Quốc lộ 38, nối tỉnh Hà Nam và Hưng Yên (gọi tắt là Dự án cầu Yên Lệnh) được Bộ GTVT phê duyệt đầu tư theo Quyết định số 2521/QĐ-GTVT ngày 29/8/2000 và Quyết định số 2746/QĐ-BGTVT ngày 21/8/2001. Nguồn vốn thực hiện dự án: Vốn ngân sách nhà nước cho phần đường dẫn; còn lại đầu tư theo hình thức Hợp đồng BOT hoặc các nguồn vốn khác cho phần cầu chính. Chủ đầu tư giai đoạn thực hiện đầu tư là Ban Quản lý dự án Biển Đông (nay là Ban Quản lý dự án 6). Dự án đã được triển khai thi công vượt tiến độ 9 tháng so với hợp đồng đã ký (Thời gian dự kiến hoàn thành và bắt đầu thu phí tháng 3/2005; thời gian thực tế hoàn thành và bắt đầu thu phí tháng 6/2004).

Trên cơ sở đề xuất của địa phương và thực tế khai thác, ngày 29/8/2014, Bộ GTVT đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho phép tiếp tục triển khai Dự án trên cơ sở nối tiếp dự án cầu Yên Lệnh cũ, nối đoạn từ Yên Lệnh đến nút giao Vực Vòng, tại văn bản số 8043/BGTVT-ĐTCT ngày 29/8/2014. Ngày 19/9/2014, Thủ tướng Chính phủ đã có ý kiến chấp thuận tại văn bản số 1811/TTg-KTN, trong đó đồng ý bổ sung vào Hợp đồng dự án BOT cầu Yên Lệnh và sử dụng trạm thu phí cầu Yên Lệnh đang thu phí để hoàn vốn đầu tư.

Hiện tại dự án đã hoàn thành, đưa vào khai thác từ tháng 10/2016 tại văn bản số 11533/BGTVT ngày 03/10/2016 của Bộ GTVT. Giá phí được áp dụng theo Thông tư 35/2016/TT-BGTVT ngày 15/11/2016 của Bộ GTVT với cơ chế điều chỉnh giá phí 3 năm điều chỉnh một lần.

### 2.2.3- 02 Trạm cao tốc Hà Nội - Hải Phòng

Dự án đường ô tô cao tốc Hà Nội - Hải Phòng được thực hiện theo hình thức hợp đồng BOT nhưng thực chất là đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) - theo cơ chế thí điểm quy định tại Quyết định số 1621/QĐ-TTg ngày 29/11/2007 của Thủ tướng Chính phủ về "một số cơ chế, chính sách thí điểm đầu tư Dự án đường ô tô cao tốc Hà Nội - Hải Phòng". Tổng công ty Phát triển hạ tầng và đầu tư tài chính Việt Nam (VIDIFI) là chủ đầu tư dự án này theo hình thức hợp đồng BOT. Theo Quyết định 1621/QĐ-TTg ngày 29/11/2007 của Thủ tướng Chính phủ, để đảm bảo khả năng hoàn vốn đầu tư, VIDIFI được quản lý, thu phí trên Quốc lộ 5 tại 02 trạm thu phí từ khi Bộ GTVT bàn giao cho đến hết thời gian kinh doanh BOT Dự án cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với mức thu theo quy định của Bộ Tài chính.

Dự án đã chính thức nghiệm thu, đánh giá chất lượng tốt và đưa vào sử dụng từ cuối năm 2015. Thời gian lưu thông trên đường cao tốc từ Hà Nội - Hải Phòng rút ngắn chỉ còn khoảng 1 giờ. Như vậy, tất cả các phương tiện giao

thông đều được hưởng lợi. Ngoài ra, Dự án còn tạo điều kiện rất lớn cho sự phát triển kinh tế - xã hội của vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ (hình thành và thu hút đầu tư các khu công nghiệp, đô thị, khu du lịch dịch vụ...).

### **3- Công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông tại các điểm BOT trên địa bàn tỉnh Hưng Yên**

#### ***3.1- Tình hình an ninh trật tự, an toàn giao thông tại các điểm BOT trên địa bàn tỉnh Hưng Yên trong thời gian qua***

Thời gian qua, do mức thu phí tại Trạm thu phí số 01 (Km 18 +100 trên Quốc lộ 5 thuộc địa bàn xã Lạc Hồng, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên) do VIDIFI quản lý, thu phí để hoàn vốn cho Dự án đầu tư đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng và bảo trì Quốc lộ 5 tăng cao hơn so với mức cũ đã tác động đến chi phí vận tải, đi lại và sinh hoạt của nhân dân nên nhiều phương tiện vận tải đã tránh Trạm thu phí đi vào đường tỉnh, đường huyện của tỉnh làm thất thu ngân sách Nhà nước, đồng thời làm tăng đột biến về mật độ phương tiện tham gia giao thông trên các tuyến đường tỉnh, đường huyện, làm hư hỏng nghiêm trọng các tuyến đường, gây mất trật tự, an toàn giao thông, ảnh hưởng trực tiếp đến sinh hoạt của nhân dân trong vùng.

Cũng tại Trạm thu phí số 01 (Km 18 +100 trên Quốc lộ 5 thuộc địa bàn xã Lạc Hồng, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên) xảy ra tình trạng nhiều lái xe đã sử dụng tiền lẻ (loại 200 đồng, 500 đồng) mua vé qua trạm thu phí; điều khiển phương tiện, tuyên truyền, kích động các lái xe khác, người dân địa phương xung quanh kéo ra phản đối, tụ tập đông người gây cản trở làm ùn tắc giao thông trong nhiều giờ ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh trật tự, an toàn giao thông tại khu vực quanh Trạm thu phí. Đến nay, tình hình an ninh trật tự tại Trạm thu phí số 1, Quốc lộ 5 tạm thời ổn định, không còn hiện tượng số đông dùng tiền lẻ mua vé mà chỉ còn một số trường hợp rải rác. Trước đó, tại Trạm thu phí cầu Yên Lệnh có khoảng 15 xe ô tô con đi chậm, gây ùn tắc để phản đối việc thu phí qua cầu quá cao. Các ngành chức năng tỉnh đã theo dõi tình hình và tham mưu cho UBND tỉnh kịp thời chỉ đạo giải quyết việc gây mất an ninh trật tự tại các Trạm thu phí trên

Tại Trạm thu phí trên cao tốc Hà Nội - Hải Phòng, về cơ bản đến nay chưa có hiện tượng sử dụng tiền lẻ để mua vé cũng như không xảy ra tình trạng mất an ninh trật tự, an toàn giao thông.

#### ***3.2- Công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông tại Trạm thu phí số 1, Quốc lộ 5***

3.2.1- Trước tình hình tại Trạm thu phí số 1, Quốc lộ 5, UBND tỉnh Hưng Yên đã chỉ đạo các sở, ban, ngành chức năng của tỉnh, chính quyền địa phương phối hợp với cơ quan quản lý đường bộ và VIDIFI tăng cường tổ chức tuyên truyền, vận động và hướng dẫn cho lái xe để giải quyết vấn đề ùn tắc giao thông, điều tiết các phương tiện đi qua Trạm thu phí ổn định an ninh trật tự, an toàn giao thông. Tỉnh cũng đã tổ chức cuộc họp mời các ngành liên quan, Tổng cục Đường bộ Việt Nam, VIDIFI và một số doanh nghiệp vận tải để tuyên truyền và

nghe ý kiến, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc. Đề xuất với Trung ương một số nội dung về thu phí và hoạt động của Trạm thu phí số 1, Quốc lộ 5.

3.2.2- Sở GTVT tiếp tục tham mưu tổ chức thực hiện một số nội dung: Thường xuyên nắm bắt tình hình tại Trạm thu phí số 1, Quốc lộ 5 để báo cáo và tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo kịp thời Công an tỉnh bố trí lực lượng đảm bảo an ninh trật tự và an toàn giao thông tại khu vực. Chỉ đạo lực lượng Thanh tra giao thông tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm; phối hợp với lực lượng Công an tổ chức phân luồng, điều tiết giao thông khi xảy ra ùn tắc giao thông tại Trạm thu phí. Hướng dẫn, tuyên truyền tới các doanh nghiệp vận tải trên địa bàn tỉnh không để các lái xe tham gia vào các hoạt động gây ùn tắc giao thông, gây rối trật tự công cộng tại Trạm thu phí.

## **II- TRÍCH MỘT SỐ ĐIỀU, KHOẢN CỦA LUẬT KHIẾU NẠI, LUẬT TỔ CÁO, NGHỊ ĐỊNH SỐ 46/2016/NĐ-CP VỀ QUY ĐỊNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ VÀ ĐƯỜNG SẮT**

1. **LUẬT KHIẾU NẠI** (*Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 11/11/2011*)

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Luật này quy định về khiếu nại và giải quyết khiếu nại đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của cơ quan hành chính nhà nước, của người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước; khiếu nại và giải quyết khiếu nại quyết định kỷ luật cán bộ, công chức; tiếp công dân; quản lý và giám sát công tác giải quyết khiếu nại.

### **Điều 4. Nguyên tắc khiếu nại và giải quyết khiếu nại**

Việc khiếu nại và giải quyết khiếu nại phải được thực hiện theo quy định của pháp luật; bảo đảm khách quan, công khai, dân chủ và kịp thời.

### **Điều 6. Các hành vi bị nghiêm cấm**

1. Cản trở, gây phiền hà cho người thực hiện quyền khiếu nại; đe dọa, trả thù, trù dập người khiếu nại.

2. Thiếu trách nhiệm trong việc giải quyết khiếu nại; không giải quyết khiếu nại; làm sai lệch các thông tin, tài liệu, hồ sơ vụ việc khiếu nại; cố ý giải quyết khiếu nại trái pháp luật.

3. Ra quyết định giải quyết khiếu nại không bằng hình thức quyết định.

4. Bao che cho người bị khiếu nại; can thiệp trái pháp luật vào việc giải quyết khiếu nại.

5. Cố tình khiếu nại sai sự thật;

6. Kích động, xúi giục, cưỡng ép, dụ dỗ, mua chuộc, lôi kéo người khác tập trung đông người khiếu nại, gây rối an ninh trật tự công cộng.

7. Lợi dụng việc khiếu nại để tuyên truyền chống Nhà nước, xâm phạm lợi ích của Nhà nước; xuyên tạc, vu khống, đe dọa, xúc phạm uy tín, danh dự của cơ

quan, tổ chức, người có trách nhiệm giải quyết khiếu nại, người thi hành nhiệm vụ, công vụ khác.

8. Vi phạm quy chế tiếp công dân;

9. Vi phạm các quy định khác của pháp luật về khiếu nại và giải quyết khiếu nại.

### **Điều 8. Hình thức khiếu nại**

1. Việc khiếu nại được thực hiện bằng đơn khiếu nại hoặc khiếu nại trực tiếp.

2. Trường hợp khiếu nại được thực hiện bằng đơn thì trong đơn khiếu nại phải ghi rõ ngày, tháng, năm khiếu nại; tên, địa chỉ của người khiếu nại; tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức, cá nhân bị khiếu nại; nội dung, lý do khiếu nại, tài liệu liên quan đến nội dung khiếu nại và yêu cầu giải quyết của người khiếu nại. Đơn khiếu nại phải do người khiếu nại ký tên hoặc điểm chỉ.

3. Trường hợp người khiếu nại đến khiếu nại trực tiếp thì người tiếp nhận khiếu nại hướng dẫn người khiếu nại viết đơn khiếu nại hoặc người tiếp nhận ghi lại việc khiếu nại bằng văn bản và yêu cầu người khiếu nại ký hoặc điểm chỉ xác nhận vào văn bản, trong đó ghi rõ nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Trường hợp nhiều người cùng khiếu nại về một nội dung thì thực hiện như sau:

a) Trường hợp nhiều người đến khiếu nại trực tiếp thì cơ quan có thẩm quyền tổ chức tiếp và hướng dẫn người khiếu nại cử đại diện để trình bày nội dung khiếu nại; người tiếp nhận khiếu nại ghi lại việc khiếu nại bằng văn bản, trong đó ghi rõ nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều này. Việc tiếp nhiều người cùng khiếu nại thực hiện theo quy định tại Chương V của Luật này;

b) Trường hợp nhiều người khiếu nại bằng đơn thì trong đơn phải ghi rõ nội dung quy định tại khoản 2 Điều này, có chữ ký của những người khiếu nại và phải cử người đại diện để trình bày khi có yêu cầu của người giải quyết khiếu nại;

c) Chính phủ quy định chi tiết khoản này.

5. Trường hợp khiếu nại được thực hiện thông qua người đại diện thì người đại diện phải là một trong những người khiếu nại, có giấy tờ chứng minh tính hợp pháp của việc đại diện và thực hiện khiếu nại theo quy định của Luật này.

### **Điều 10. Rút khiếu nại**

Người khiếu nại có thể rút khiếu nại tại bất cứ thời điểm nào trong quá trình khiếu nại và giải quyết khiếu nại; việc rút khiếu nại phải được thực hiện bằng đơn có chữ ký hoặc điểm chỉ của người khiếu nại; đơn xin rút khiếu nại phải gửi đến người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại.

Người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại khi nhận được đơn xin rút khiếu nại thì đình chỉ việc giải quyết và thông báo bằng văn bản cho người khiếu nại về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại.

### **Điều 11. Các khiếu nại không được thụ lý giải quyết**

Khiếu nại thuộc một trong các trường hợp sau đây không được thụ lý giải quyết:

1. Quyết định hành chính, hành vi hành chính trong nội bộ cơ quan nhà nước để chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ, công vụ; quyết định hành chính, hành vi hành chính trong chỉ đạo điều hành của cơ quan hành chính cấp trên với cơ quan hành chính cấp dưới; quyết định hành chính có chứa đựng các quy phạm pháp luật do cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền ban hành theo trình tự, thủ tục của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật; quyết định hành chính, hành vi hành chính thuộc phạm vi bí mật nhà nước trong các lĩnh vực quốc phòng, an ninh, ngoại giao theo danh mục do Chính phủ quy định;

2. Quyết định hành chính, hành vi hành chính bị khiếu nại không liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khiếu nại;

3. Người khiếu nại không có năng lực hành vi dân sự đầy đủ mà không có người đại diện hợp pháp;

4. Người đại diện không hợp pháp thực hiện khiếu nại;

5. Đơn khiếu nại không có chữ ký hoặc điểm chỉ của người khiếu nại;

6. Thời hiệu, thời hạn khiếu nại đã hết mà không có lý do chính đáng;

7. Khiếu nại đã có quyết định giải quyết khiếu nại lần hai;

8. Có văn bản thông báo đình chỉ việc giải quyết khiếu nại mà sau 30 ngày người khiếu nại không tiếp tục khiếu nại;

9. Việc khiếu nại đã được Tòa án thụ lý hoặc đã được giải quyết bằng bản án, quyết định của Tòa án, trừ quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính của Tòa án.

## **Điều 12. Quyền, nghĩa vụ của người khiếu nại**

1. Người khiếu nại có các quyền sau đây:

a) Tự mình khiếu nại.

Trường hợp người khiếu nại là người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự thì người đại diện theo pháp luật của họ thực hiện việc khiếu nại;

Trường hợp người khiếu nại ốm đau, già yếu, có nhược điểm về thể chất hoặc vì lý do khách quan khác mà không thể tự mình khiếu nại thì được ủy quyền cho cha, mẹ, vợ, chồng, anh, chị, em ruột, con đã thành niên hoặc người khác có năng lực hành vi dân sự đầy đủ để thực hiện việc khiếu nại;

b) Nhờ luật sư tư vấn về pháp luật hoặc ủy quyền cho luật sư khiếu nại để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

Trường hợp người khiếu nại là người được trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật thì được nhờ trợ giúp viên pháp lý tư vấn về pháp luật hoặc ủy quyền cho trợ giúp viên pháp lý khiếu nại để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình;

c) Tham gia đối thoại hoặc ủy quyền cho người đại diện hợp pháp tham gia đối thoại;

d) Được biết, đọc, sao chụp, sao chép, tài liệu, chứng cứ do người giải quyết khiếu nại thu thập để giải quyết khiếu nại, trừ thông tin, tài liệu thuộc bí mật nhà nước;

d) Yêu cầu cá nhân, cơ quan, tổ chức có liên quan đang lưu giữ, quản lý thông tin, tài liệu liên quan tới nội dung khiếu nại cung cấp thông tin, tài liệu đó cho mình trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày có yêu cầu để giao nộp cho người giải quyết khiếu nại, trừ thông tin, tài liệu thuộc bí mật nhà nước;

e) Được yêu cầu người giải quyết khiếu nại áp dụng các biện pháp khẩn cấp để ngăn chặn hậu quả có thể xảy ra do việc thi hành quyết định hành chính bị khiếu nại;

g) Đưa ra chứng cứ về việc khiếu nại và giải trình ý kiến của mình về chứng cứ đó;

h) Nhận văn bản trả lời về việc thụ lý giải quyết khiếu nại, nhận quyết định giải quyết khiếu nại;

i) Được khôi phục quyền, lợi ích hợp pháp đã bị xâm phạm; được bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật;

k) Khiếu nại lần hai hoặc khởi kiện vụ án hành chính tại Toà án theo quy định của Luật tố tụng hành chính;

l) Rút khiếu nại.

2. Người khiếu nại có các nghĩa vụ sau đây:

a) Khiếu nại đến đúng người có thẩm quyền giải quyết;

b) Trình bày trung thực sự việc, đưa ra chứng cứ về tính đúng đắn, hợp lý của việc khiếu nại; cung cấp thông tin, tài liệu liên quan cho người giải quyết khiếu nại; chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung trình bày và việc cung cấp thông tin, tài liệu đó;

c) Chấp hành quyết định hành chính, hành vi hành chính mà mình khiếu nại trong thời gian khiếu nại, trừ trường hợp quyết định, hành vi đó bị tạm đình chỉ thi hành theo quy định tại Điều 35 của Luật này;

d) Chấp hành nghiêm chỉnh quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật.

3. Người khiếu nại thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 49. Hình thức khiếu nại**

Việc khiếu nại phải được thực hiện bằng đơn. Trong đơn khiếu nại phải ghi rõ ngày, tháng, năm; họ, tên, địa chỉ của người khiếu nại; nội dung, lý do khiếu nại, yêu cầu của người khiếu nại và có chữ ký của người khiếu nại. Đơn khiếu nại lần đầu phải được gửi đến người đã ra quyết định kỷ luật. Đơn khiếu nại lần hai được gửi đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần hai.

#### **Điều 60. Quyền, nghĩa vụ của người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại trụ sở tiếp công dân, địa điểm tiếp công dân**

1. Xuất trình giấy tờ tùy thân, tuân thủ quy chế tiếp công dân và thực hiện theo sự hướng dẫn của cán bộ tiếp công dân.



2. Trình bày trung thực sự việc, cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của mình và ký tên hoặc điểm chỉ vào biên bản xác nhận những nội dung đã trình bày.

3. Được hướng dẫn, giải thích về việc thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo.

4. Cử đại diện để trình bày với người tiếp công dân trong trường hợp có nhiều người cùng khiếu nại, tố cáo về một nội dung.

5. Được khiếu nại, tố cáo về những hành vi sai trái, cản trở, gây phiền hà, sách nhiễu của người tiếp công dân.

2. **LUẬT TỐ CÁO** (Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 11/11/2011)

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Luật này quy định về tố cáo và giải quyết tố cáo đối với hành vi vi phạm pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ; tố cáo và giải quyết tố cáo đối với hành vi vi phạm pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân về quản lý nhà nước trong các lĩnh vực; bảo vệ người tố cáo và quản lý công tác giải quyết tố cáo.

### **Điều 4. Nguyên tắc giải quyết tố cáo**

Việc giải quyết tố cáo phải kịp thời, chính xác, khách quan, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và thời hạn theo quy định pháp luật; bảo đảm an toàn cho người tố cáo; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị tố cáo trong quá trình giải quyết tố cáo.

### **Điều 8. Những hành vi bị nghiêm cấm**

1. Gây khó khăn, phiền hà đối với việc thực hiện quyền tố cáo của công dân.
2. Thiếu trách nhiệm trong việc giải quyết tố cáo.
3. Tiết lộ họ, tên, địa chỉ, bút tích của người tố cáo và những thông tin khác có thể làm lộ danh tính của người tố cáo.
4. Làm sai lệch hồ sơ vụ việc trong quá trình giải quyết tố cáo.
5. Không giải quyết hoặc cố ý giải quyết tố cáo trái pháp luật; lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong việc giải quyết tố cáo để thực hiện hành vi trái pháp luật, sách nhiễu, gây phiền hà cho người bị tố cáo.
6. Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ trách nhiệm bảo vệ người tố cáo.
7. Cản trở, can thiệp trái pháp luật vào việc giải quyết tố cáo.
8. Cản trở việc thực hiện quyền tố cáo; đe dọa, trả thù, trù dập, xúc phạm người tố cáo.
9. Bao che người bị tố cáo.
10. Cố ý tố cáo sai sự thật; kích động, cưỡng ép, dụ dỗ, mua chuộc người khác tố cáo sai sự thật; mạo danh người khác để tố cáo.

11. Mua chuộc, hối lộ người giải quyết tố cáo; đe dọa, trả thù, xúc phạm người giải quyết tố cáo.

12. Lợi dụng việc tố cáo để tuyên truyền chống Nhà nước, xâm phạm lợi ích của Nhà nước; xuyên tạc, vu khống, gây rối an ninh, trật tự công cộng, xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của người khác.

13. Đưa tin sai sự thật về việc tố cáo và giải quyết tố cáo.

14. Vi phạm các quy định khác của pháp luật về tố cáo và giải quyết tố cáo.

### **Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của người tố cáo**

1. Người tố cáo có các quyền sau đây:

a) Gửi đơn hoặc trực tiếp tố cáo với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

b) Được giữ bí mật họ, tên, địa chỉ, bút tích và các thông tin cá nhân khác của mình;

c) Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền thông báo về việc thụ lý giải quyết tố cáo, thông báo chuyển vụ việc tố cáo sang cơ quan có thẩm quyền giải quyết, thông báo kết quả giải quyết tố cáo;

d) Tố cáo tiếp khi có căn cứ cho rằng việc giải quyết tố cáo của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền không đúng pháp luật hoặc quá thời hạn quy định mà tố cáo không được giải quyết;

đ) Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền bảo vệ khi bị đe dọa, trả thù, trù dập;

e) Được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Người tố cáo có các nghĩa vụ sau đây:

a) Nêu rõ họ, tên, địa chỉ của mình;

b) Trình bày trung thực về nội dung tố cáo; cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung tố cáo mà mình có được;

c) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung tố cáo của mình;

d) Bồi thường thiệt hại do hành vi cố ý tố cáo sai sự thật của mình gây ra.

### **Điều 19. Hình thức tố cáo**

1. Việc tố cáo được thực hiện bằng đơn tố cáo hoặc tố cáo trực tiếp.

2. Trường hợp tố cáo được thực hiện bằng đơn thì trong đơn tố cáo phải ghi rõ ngày, tháng, năm tố cáo; họ, tên, địa chỉ của người tố cáo; nội dung tố cáo. Đơn tố cáo phải do người tố cáo ký tên hoặc điểm chỉ. Trường hợp nhiều người cùng tố cáo bằng đơn thì trong đơn phải ghi rõ họ, tên, địa chỉ của từng người tố cáo, có chữ ký hoặc điểm chỉ của những người tố cáo; họ, tên người đại diện cho những người tố cáo để phối hợp khi có yêu cầu của người giải quyết tố cáo.

3. Trường hợp người tố cáo đến tố cáo trực tiếp thì người tiếp nhận hướng dẫn người tố cáo viết đơn tố cáo hoặc người tiếp nhận ghi lại việc tố cáo bằng văn bản và yêu cầu người tố cáo ký tên hoặc điểm chỉ xác nhận vào văn bản,

trong đó ghi rõ nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều này. Trường hợp nhiều người đến tố cáo trực tiếp thì người tiếp nhận hướng dẫn người tố cáo cử đại diện để trình bày nội dung tố cáo.

### 3. NGHỊ ĐỊNH SỐ 46/2016/NĐ-CP NGÀY 26/5/2016 CỦA CHÍNH PHỦ VỀ QUY ĐỊNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ VÀ ĐƯỜNG SẮT

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Nghị định này quy định về hành vi vi phạm hành chính; hình thức, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với từng hành vi vi phạm hành chính; thẩm quyền lập biên bản, thẩm quyền xử phạt, mức phạt tiền cụ thể theo từng chức danh đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt.

2. Các hành vi vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước khác liên quan đến lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt mà không quy định tại Nghị định này thì áp dụng quy định tại các Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực đó để xử phạt.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. Người có thẩm quyền xử phạt.

3. Cá nhân, tổ chức khác có liên quan.

#### **Điều 4. Các biện pháp khắc phục hậu quả và nguyên tắc áp dụng**

1. Các biện pháp khắc phục hậu quả vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt bao gồm:

a) Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi do vi phạm hành chính gây ra;

b) Buộc tháo dỡ công trình, phần công trình xây dựng không có giấy phép hoặc xây dựng không đúng với giấy phép;

c) Buộc thực hiện biện pháp để khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường do vi phạm hành chính gây ra;

d) Buộc đưa ra khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc tái xuất phương tiện;

đ) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện vi phạm hành chính;

e) Các biện pháp khắc phục hậu quả khác được quy định tại Chương II và Chương III của Nghị định này.

2. Nguyên tắc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả được thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 28 của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

**Điều 11. Xử phạt các hành vi vi phạm khác về quy tắc giao thông đường bộ**

1. Phạt tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng đối với cá nhân, từ 200.000 đồng đến 400.000 đồng đối với tổ chức thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Tập trung đông người trái phép, nằm, ngồi trên đường bộ gây cản trở giao thông;...

2. Phạt tiền từ 200.000 đồng đến 400.000 đồng đối với cá nhân, từ 400.000 đồng đến 800.000 đồng đối với tổ chức để vật che khuất biển báo, đèn tín hiệu giao thông.

3. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với cá nhân, từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với tổ chức thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không cứu giúp người bị tai nạn giao thông khi có yêu cầu;

b) Ném gạch, đất, đá, cát hoặc vật thể khác vào phương tiện đang tham gia giao thông trên đường bộ;...

5. Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng đối với cá nhân, từ 8.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng đối với tổ chức thực hiện hành vi cản trở hoặc không chấp hành yêu cầu thanh tra, kiểm tra, kiểm soát của người thi hành công vụ, trừ các hành vi vi phạm quy định tại Điểm b, Điểm c Khoản 9, Khoản 10 Điều 5; Điểm b Khoản 8, Khoản 10 Điều 6; Điểm b Khoản 7 Điều 7; Điểm b Khoản 6 Điều 33 Nghị định này...

7. Ngoài việc bị phạt tiền, cá nhân thực hiện hành vi quy định tại Khoản 5 Điều này nếu là người điều khiển phương tiện còn bị áp dụng hình thức xử phạt bổ sung tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 01 tháng đến 03 tháng.

**Điều 14. Xử phạt các hành vi vi phạm về xây dựng bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, trạm thu phí đường bộ**

1. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với cá nhân, từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với tổ chức thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Xây dựng hoặc thành lập bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, trạm thu phí đường bộ không theo quy hoạch hoặc không được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

b) Xây dựng bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, trạm thu phí đường bộ không bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật, không theo đúng thiết kế đã được duyệt.

2. Ngoài việc bị áp dụng hình thức xử phạt, cá nhân, tổ chức thực hiện hành vi vi phạm còn bị áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả sau đây:

a) Thực hiện hành vi quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này còn buộc phải tháo dỡ công trình trái phép, khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi do vi phạm hành chính gây ra;

b) Thực hiện hành vi quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều này còn buộc phải xây dựng lại bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, trạm thu phí đường bộ theo đúng thiết kế đã được phê duyệt, bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật.

Ngoài các nội dung cơ bản trên, các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh thực hiện nghiêm các quy định nêu trong Luật khiếu nại, Luật tố cáo của Quốc hội và Nghị định số 46/2016/NĐ-CP của Chính phủ về Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt.

**III- Đề phòng ngừa, phát hiện và kịp thời nắm bắt, giải quyết, không để xảy ra tình trạng mất an ninh trật tự, an toàn giao thông, chống ùn tắc phương tiện qua Trạm thu phí, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đề nghị các ban, sở, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy đẩy mạnh công tác phối hợp tuyên truyền, cụ thể như sau:**

**1- Các ban, sở, ngành, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, Hiệp hội doanh nghiệp vận tải tỉnh:**

Tăng cường tổ chức tuyên truyền, vận động các doanh nghiệp vận tải, lái xe và quần chúng nhân dân chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; Quyết định số 1621/QĐ-TTg ngày 29/11/2007 của Thủ tướng Chính phủ giao Ngân hàng Phát triển Việt Nam được giao chủ trì đầu tư xây dựng Dự án đường ô tô cao tốc Hà Nội - Hải Phòng theo hình thức BOT không vì mục tiêu lợi nhuận; việc thu phí trên Quốc lộ 5 đa số phục vụ cho việc quản lý, bảo trì cho Quốc lộ 5; Thông tư số 153/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ tại 02 trạm thu phí trên Quốc lộ 5; giúp nhân dân, doanh nghiệp vận tải và lái xe hiểu Dự án đường ô tô cao tốc Hà Nội - Hải Phòng và Quốc lộ 5 đi vào hoạt động đã tạo động lực to lớn để phát triển kinh tế - xã hội trong vùng, trong đó có Hưng Yên. Nếu có vướng mắc, kiến nghị cần thực hiện theo đúng Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo; không tổ chức, tham gia tụ tập đông người, gây cản trở giao thông, ùn tắc giao thông làm ảnh hưởng đến sản xuất, sinh hoạt của nhân dân quanh vùng cũng như sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

#### **2- Công an tỉnh:**

Tăng cường lực lượng tuần tra, kiểm soát, phát hiện, xử lý các trường hợp vi phạm theo đúng quy định của pháp luật; thành lập tổ công tác, tổ chức lực lượng tuyên truyền đảm bảo an ninh trật tự tại khu vực Trạm thu phí; kịp thời phân luồng, giải tỏa ùn tắc giao thông trên tuyến Quốc lộ 5.

Nắm tình hình, điều tra kịp thời phát hiện các đối tượng có dấu hiệu gây rối cản trở, kích động và lôi kéo nhân dân, các chủ phương tiện tham gia tụ tập làm mất an toàn giao thông, chống người thi hành công vụ, cố tình làm ùn tắc giao thông, khởi tố hình sự nếu hành vi vi phạm gây hậu quả nghiêm trọng, kết hợp với tuyên truyền, vận động nhân dân không tham gia, hưởng ứng, kêu gọi tụ tập, gây phức tạp tình hình.

### **3- Sở Giao thông vận tải:**

Thông báo, hướng dẫn cho các doanh nghiệp vận tải trên địa bàn tỉnh không để các lái xe tham gia vào các hoạt động gây ùn tắc giao thông, gây rối trật tự công cộng tại các Trạm thu phí; phối hợp với Sở Giao thông vận tải Hải Dương tuyên truyền, vận động các doanh nghiệp vận tải nghiêm chỉnh chấp hành quy định của Luật Khiếu nại, về bảo đảm trật tự an toàn giao thông; đồng thời những kiến nghị, đề xuất của các doanh nghiệp vận tải về thu phí phải gửi trực tiếp tới cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Luật Khiếu nại.

Chỉ đạo lực lượng Thanh tra giao thông tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo chức năng, nhiệm vụ; phối hợp với lực lượng Công an tổ chức phân luồng, điều tiết giao thông khi xảy ra ùn tắc giao thông tại Trạm thu phí. Tham mưu cho UBND tỉnh khắc phục tình trạng các phương tiện trốn tránh Trạm thu phí đi vào đường tỉnh (ĐT.380, ĐT.385, ĐT.379...), đường huyện, phá hoại kết cấu đường, gây ô nhiễm môi trường và mất an ninh trật tự, an toàn giao thông.

### **4- Ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy trực thuộc Tỉnh ủy:**

Chỉ đạo các phòng, ban, hội, đoàn thể, chính quyền cấp xã tăng cường lực lượng ở cơ sở, kịp thời phối hợp với lực lượng chức năng tổ chức phân luồng, chống ùn tắc, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông khi có tình hình phức tạp. Chỉ đạo Đài Truyền thanh huyện, thành phố và cơ sở đưa các tin, bài nêu rõ quy định của Chính phủ đối với việc thu phí để nhân dân nghiêm túc chấp hành.

### **5- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Hiệp hội vận tải tỉnh:**

Tổ chức quán triệt, tuyên truyền đến các doanh nghiệp, hội viên về quyết định của Nhà nước, chỉ đạo của UBND tỉnh theo Thông báo số 413/TB-UBND ngày 08/9/2017. Chỉ đạo hội viên, doanh nghiệp có phương tiện vận tải nghiêm túc chấp hành quy định pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi cố tình vi phạm trong công tác bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông, hành vi gây rối trật tự công cộng.

### **6- Báo Hưng Yên, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh; các cơ quan thông tin báo chí tỉnh:**

Kịp thời đưa các tin, bài phản ánh, tuyên truyền để nhân dân chấp hành tốt các quy định của pháp luật về đóng góp phí đường bộ, đảm bảo trật tự, an toàn giao thông, không tham gia vào các hoạt động theo sự kích động lôi kéo, tụ tập đông người, gây rối làm mất an ninh trật tự, an toàn giao thông.

**IV-** Trước tình hình mất an ninh trật tự, an toàn giao thông tại khu vực quanh Trạm thu phí số 01 (Km 18 +100 trên Quốc lộ 5), để giải quyết những ý kiến, kiến nghị của nhân dân, ngày 07/9/2017, UBND tỉnh Hưng Yên đã có Công văn số 2397/UBND-KT1 về việc thu phí tại Trạm thu phí số 01 (Km18 + 100 trên Quốc lộ 5 thuộc địa bàn tỉnh Hưng Yên), kiến nghị với Bộ Tài chính, Bộ GTVT như sau:

1- Đề nghị Bộ GTVT phối hợp với các cơ quan thông tin, Hiệp hội vận tải ô tô Việt Nam tăng cường tuyên truyền về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về việc thu phí tại Trạm thu phí số 01 (Km 18 +100 trên Quốc lộ 5) số tiền thu được là để hoàn vốn theo phương án tài chính của Dự án đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng.

2- Xem xét, sửa đổi bổ sung Thông tư số 153/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ Tài chính theo hướng giảm mức thu phí sử dụng đường bộ đối với tất cả các phương tiện chịu phí sử dụng đường bộ khi qua Trạm thu phí số 01 (Km 18 +100 trên Quốc lộ 5).

3- Miễn thu phí cho các phương tiện chịu phí sử dụng đường bộ của nhân dân các xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hưng Yên trong bán kính 5 km xung quanh Trạm thu phí gồm: xã Trung Trắc, Lạc Hồng, Đình Dù, Thị trấn Như Quỳnh (huyện Văn Lâm); thị trấn Bần Yên Nhân (huyện Mỹ Hào); xã Giai Phạm, Nghĩa Hiệp (huyện Yên Mỹ) để tạo thuận lợi cho nhân dân đi lại, sinh hoạt và sản xuất.

4- Xem xét di chuyển Trạm thu phí số 01 tại Km 18 +100 trên Quốc lộ 5 thuộc địa bàn huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên về vị trí tiếp giáp giữa tỉnh Hưng Yên và thành phố Hà Nội hoặc giữa tỉnh Hưng Yên và tỉnh Hải Dương để hạn chế các phương tiện đi vào các tuyến đường của tỉnh nhằm trốn vé qua Trạm thu phí gây thất thoát ngân sách Nhà nước; đồng thời đảm bảo ổn định cuộc sống, sinh hoạt của nhân dân quanh vùng và đảm bảo an toàn giao thông.

## **V- MỘT SỐ VĂN BẢN CỦA TRUNG ƯƠNG, CỦA TỈNH VỀ XÂY DỰNG, QUẢN LÝ, TUYÊN TRUYỀN CÁC DỰ ÁN BOT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

### **1- Văn bản của Trung ương**

- Quyết định số 1621/QĐ-TTg ngày 29/11/2007 của Thủ tướng Chính phủ về một số cơ chế, chính sách thí điểm đầu tư Dự án đường ô tô cao tốc Hà Nội - Hải Phòng.

- Thông báo số 197/TB-VPCP ngày 12/5/2014 của Văn phòng Chính phủ về Kết luận của Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải tại cuộc họp về phương án tài chính Dự án đường ô tô cao tốc Hà Nội - Hải Phòng.

- Quyết định số 746/QĐ-TTg ngày 29/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn đầu tư và bổ sung các cơ chế, chính sách hỗ trợ cần thiết đối với Dự án đường ô tô cao tốc Hà Nội - Hải Phòng.

- Thông tư số 153/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ tại 02 trạm thu phí trên Quốc lộ 5.

- Thông tư số 254/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi Thông tư số 153/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ tại 02 trạm thu phí trên Quốc lộ 5.

- Công văn số 9086/BGTVT-KCHT ngày 14/8/2017 của Bộ GTVT về việc trả lời kiến nghị cử tri tỉnh Hưng Yên - Kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XIV.

## **2- Văn bản của tỉnh Hưng Yên**

- Công văn số 2397/UBND-KT1 ngày 07/9/2017 của UBND tỉnh về việc thu phí tại Trạm thu phí số 01 (Km 18 + 100 trên Quốc lộ 5 thuộc địa bàn tỉnh Hưng Yên).

- Thông báo số 413/TB-UBND ngày 08/9/2017 của UBND tỉnh về Kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh tại buổi làm việc về tình hình an ninh, trật tự tại Trạm thu phí số 1, Quốc lộ 5 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

- Kế hoạch số 47 - KH/BTGTU ngày 25/12/2017 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy về tuyên truyền đảm bảo an ninh trật tự ở trạm BOT Quốc lộ 5 đoạn qua tỉnh Hưng Yên.

- Đề cương tuyên truyền về vị trí, vai trò các dự án BOT trên địa bàn tỉnh Hưng Yên do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Hưng Yên phối hợp biên soạn, phát hành.

- Công văn số 592/SGTVT-KHHC ngày 29/3/2017 của Sở GTVT về việc báo cáo đầu tư và khai thác các công trình giao thông theo hình thức BOT.

- Công văn số 2283/SGTVT-KHHC ngày 23/10/2017 của Sở GTVT về việc bổ sung các xã đề nghị miễn thu phí gần Trạm thu phí số 1, Quốc lộ 5 tại Km 18 + 100 (huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên).

**BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY**